

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **957**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **30** tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP
của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

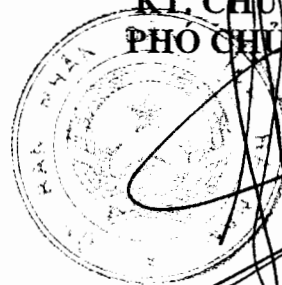
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *CF*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - TTTU, TT.HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Như điều 3;
 - VPUB: LĐVP (3), các CV liên quan;
 - Lưu: VT, KT (T)
- CTHĐ/THNQ 35

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Sỹ Lợi

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt tới các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn tỉnh nội dung Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35/NQ-CP).

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP và các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và yêu cầu của Chính phủ.

II. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng tốc độ phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh và khả năng hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần nâng cao tăng trưởng kinh tế của tỉnh, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có khoảng 5.500 doanh nghiệp hoạt động, đóng góp khoảng 60% GRDP, khoảng trên 60% vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh. Tạo thêm khoảng trên 10.000 chỗ làm mới/năm. Hàng năm có khoảng 70% doanh nghiệp được hỗ trợ thông tin và tư vấn doanh nghiệp, 50% doanh nghiệp được trợ giúp pháp lý; đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp.

2. Nguyên tắc

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tại Nghị quyết số 35/NQ-CP.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp

1.1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch số 1167a/KH-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND tỉnh Hà Nam về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố; kịp thời hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản về toàn bộ nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ; thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung. Tuyệt đối không được kéo dài thời gian xử lý nhiều hơn quy định; trường hợp để quá thời hạn quy định mà không có lý do chính đáng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” cấp tỉnh và cấp huyện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai quy trình và cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp nhằm giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; tham mưu hoàn thiện quy định cơ chế “một cửa liên thông” triển khai dự án đầu tư theo hướng bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, thông suốt giữa các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường với thủ tục về đầu tư.

- Tham mưu tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp ít nhất 2 lần/năm để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, kiểm tra cán bộ, công chức nhà nước theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ. Tăng cường thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ công chức.

- Thực hiện thủ tục hành chính được chuẩn hóa 100%, công khai thủ tục kịp thời trên trang thông tin điện tử của cơ quan và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; đề xuất cơ chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đơn đốc, kiểm tra việc thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến của các cơ quan trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

1.4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, nhất là kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính; xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính là nhiệm vụ trực tiếp, cụ thể, thiết thực, thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

2. Tạo dựng môi trường thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, cải tiến công nghệ

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Tham mưu cơ chế hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp; khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Viện nghiên cứu, cơ quan Trung ương triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua chuyển nhượng, mua cổ phần, phần vốn góp trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu tham mưu việc thành lập, tổ chức và vận hành các mô hình vườn ươm doanh nghiệp, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có sự tham gia của Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nghiệp trẻ, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Xây dựng Đề án tích tụ ruộng đất với các cơ chế cụ thể, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hóa thuận lợi trong tiếp cận đất đai, triển khai sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ...

3. Bảo đảm cho doanh nghiệp bình đẳng trong kinh doanh, tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh

3.1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc kiến nghị loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Đề xuất, tham mưu ban hành quy định về chuyển nhượng dự án; các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sáng tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế phù hợp để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh theo quy hoạch, các cơ chế đặc thù để khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực: Cảng ICD, Khu nhà ở cao cấp dành cho chuyên gia nước ngoài.

3.3. Cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Triển khai kịp thời, đầy đủ tất cả các văn bản pháp luật về thuế cho người nộp thuế biết; thường xuyên tổ chức tập huấn về chính sách thuế và các thủ tục hành chính về thuế cho doanh nghiệp; rà soát, kiến nghị xóa bỏ các thủ tục hồ sơ gây khó khăn phiền hà, chi phí thời gian của người nộp thuế.

- Tăng cường tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ hàng năm để hỗ trợ kịp thời và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch các chính sách về thuế.

3.4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Thực hiện tốt chương trình phát triển thương mại của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp về xây dựng và phát triển thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử; xúc tiến thương mại, kết nối thị trường liên kết vùng, hợp tác với các tỉnh trong tiêu thụ hàng hóa nông sản, sản phẩm công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp đặc trưng của tỉnh.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình, các nguồn vốn để phát triển mạng lưới chợ, mở rộng hệ thống kênh phân phối hàng hóa; thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình khuyến công, Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp...nhằm tuyên truyền, hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất để

tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan

- Thực hiện công khai điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020 và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực đất đai để doanh nghiệp tra cứu.

- Tiến hành rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, đơn giản hóa các thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đất đai cho doanh nghiệp để doanh nghiệp sớm có mặt bằng triển khai dự án đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

3.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Mở rộng phạm vi hỗ trợ và đẩy mạnh hoạt động của chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học công nghệ theo hướng chuyên giao, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết, hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học trong việc đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, đào tạo nhân lực...nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh; đẩy mạnh hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm lợi thế của địa phương.

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của Chính phủ, Bộ, ngành, các Viện nghiên cứu Trung ương để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác quản lý quy chuẩn, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; công bố hợp chuẩn của tổ chức đăng ký hoạt động sản xuất, đăng ký kinh doanh.

- Nghiên cứu đề xuất thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để huy động nguồn vốn doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

3.7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Tập trung rà soát, đẩy nhanh xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch xây dựng của tỉnh. Kịp thời cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục hành chính trong quy hoạch xây dựng liên quan đến các dự án đầu tư cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xây dựng theo giấy phép xây dựng và xử lý dứt điểm các vi phạm theo quy định.

3.8. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Nâng cao chất lượng thẩm định, đảm bảo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý những văn bản trái pháp luật, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3.9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trong doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ thiết lập, phát triển quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao. Khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp trực tiếp tham gia cùng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh gắn với việc giải quyết việc làm của doanh nghiệp. Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng lao động.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động, người sử dụng lao động tuyển dụng thông qua sàn giao dịch việc làm. Làm tốt công tác dự báo nguồn nhân lực ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm định hướng cung cầu lao động của tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin nhu cầu nhân lực theo các cấp trình độ, ngành nghề và thường xuyên cập nhật kịp thời để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý đào tạo sử dụng có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động của tỉnh để có cơ sở xây dựng các cơ chế khuyến khích xã hội hóa đào tạo nghề.

3.10. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc đăng ký vay, trả nợ, thay đổi khoản vay nước ngoài khi thực hiện giao dịch với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp trên cơ sở các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3.11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động và có giải pháp hỗ trợ thiết thực giúp các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

4. Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp

4.1. Cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- rà soát các quy định pháp luật về đất đai để nghiên cứu, tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về quản lý thuế theo hướng liên thông để giảm thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện; có hình thức xử lý nợ chậm nộp cho doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan.

4.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác bảo hiểm xã hội, rà soát quy trình đảm bảo rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm đối với doanh nghiệp.

4.3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan: Rà soát, thống kê, tổng hợp các chi phí chính thức, chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp giảm các khoản chi phí này cho doanh nghiệp.

5. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

5.1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động theo những quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định; xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật về buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.

5.2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh đã ban hành, tránh trùng lặp, chồng chéo; thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (*một năm không quá 01 lần*); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

5.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Tham mưu tổ chức các hoạt động tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân có nhiều thành tích, cống hiến cho việc phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp và có nhiều đóng góp cho công tác an sinh xã hội; đồng thời tiếp nhận phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp, tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi.

5.4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Duy trì hoạt động hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đặc biệt là kênh trao đổi thông tin hữu ích giữa chính quyền tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền về các giải pháp của tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; tham mưu nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm đảm bảo độ

mở và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về thông tin cũng như việc tích hợp các dịch vụ trực tuyến.

- Đôn đốc các cơ quan tăng cường việc công khai thông tin hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư xây dựng, đất đai, các thông tin quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển ngành, các chủ trương, cơ chế chính sách của tỉnh... trên Cổng thông tin điện tử.

- Rà soát, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phản ánh phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung của Chương trình hành động này, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 35/NQ-CP và Chương trình hành động này; đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động này trong phạm vi lĩnh vực được giao.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12 của năm) các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị mình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi kiến nghị về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi